

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 1722/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin
trên Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của
Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của
cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-
NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm
2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chủ
tịch UBND tỉnh quy định việc cung cấp thông tin trên Công thông tin điện tử
tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp
tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021 và năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp
tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2022;*

*Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của
UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của
Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh
doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
83/TTr-STTTT ngày 05 tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin trên Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2026.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các cơ quan báo chí tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, TH (Q).

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hô Văn Mười



KẾ HOẠCH

Ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 25/10/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (TTĐT) nhằm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc nỗ lực cải thiện các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, Par Index; phấn đấu đưa chỉ số PCI của tỉnh vào nhóm trung bình khá cả nước; phấn đấu trong năm 2022 tăng 2 bậc trở lên so với năm 2021.

- Xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; đồng thời, phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách.

2. Yêu cầu:

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đầy đủ; bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền thông tin tích cực trên môi trường mạng, góp phần đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Đảm bảo liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể khai thác, sử dụng.

II. MỤC TIÊU

- 100% thông tin được quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ được cung cấp, đăng tải đầy đủ trên Cổng TTĐT tỉnh.

- Đảm bảo duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh liên tục 24h/ngày, 7 ngày/tuần, an toàn và an ninh thông tin.

- Tập trung đáp ứng yêu cầu cải thiện, nâng cao chất lượng các chỉ số của tỉnh về PCI, PAPI, SIPAS, Par Index.

- Cổng TTĐT tỉnh được thiết lập kênh tương tác trực tuyến để tiếp nhận, phản hồi ý kiến, thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp đối với công

tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi, lĩnh vực của các ngành, địa phương; góp phần đẩy nhanh phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Cổng TTĐT tỉnh cho phép tổ chức, cá nhân đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng về thông tin được cung cấp; đồng thời bảo đảm tính bí mật, riêng tư của tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cung cấp, công khai thông tin theo quy định pháp luật

- Thực hiện cung cấp, công khai các thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh quy định tại Điều 4, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và các quy định khác tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh (theo Phụ lục 01).

- Phối hợp cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực (theo Phụ lục 02).

2. Cung cấp thông tin thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, quảng bá thu hút đầu tư.

- Tuyên truyền việc triển khai các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tuyên truyền công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; việc thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của ngành, lĩnh vực, địa phương; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế của đất nước, của tỉnh; về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm; công tác phòng, chống, khắc phục thiên tai, hiểm họa, dịch bệnh cho cộng đồng.

- Tuyên truyền việc triển khai thực hiện về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh. Trong đó, chú trọng thông tin về thu hút đầu tư và kết quả triển khai xây dựng các dự án các dự án trọng điểm; các chủ trương, cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh; kết quả đạt được của tỉnh trong công tác cải cách hành chính, đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền về triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Nâng cấp, đổi mới về công nghệ, kỹ thuật

- Nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh theo công nghệ thiết kế website đa nền tảng, có giao diện website thân thiện với người dùng và tương thích với hầu hết các thiết bị di động, tốc độ tải trang và hiển thị thông tin trên website rõ ràng, nhanh chóng; hỗ trợ tính năng mạng xã hội... và đảm bảo các tính năng khác theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Đảm bảo việc kết nối, tích hợp giữa Cổng TTĐT tỉnh với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng dữ liệu quốc gia.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Thiết lập hệ thống bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

6. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá về Cổng TTĐT tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân về hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh; hướng dẫn truy cập vào Cổng TTĐT tỉnh để khai thác thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và các quy định có liên quan.

- Tiếp nhận thông tin từ các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động cung cấp thông tin của Cổng TTĐT tỉnh.

- Chủ trì tham mưu giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả phối hợp cung cấp thông tin của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì việc cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên Cổng TTĐT tỉnh; bảo đảm thông tin được cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

- Đối với những văn bản cung cấp cho Cổng TTĐT “nơi nhận” ghi rõ Cổng Thông tin điện tử tỉnh để công khai, minh bạch thông tin trên Cổng TTĐT.

3. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh đảm bảo chính xác, kịp thời, đầy đủ.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 20), 6 tháng (trước ngày 20/6) và hàng năm (trước ngày 20/12) thực hiện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) về kết quả cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Đưa nội dung cung cấp thông tin vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị vào hàng năm.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong tổ chức Mặt trận, hội, đoàn thể các cấp và các tầng lớp Nhân dân về lợi ích và khả năng truy cập, khai thác, sử dụng thông tin chính thống, thuận tiện trên Cổng TTĐT của tỉnh.

6. Các cơ quan báo chí tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân về lợi ích và khả năng truy cập, khai thác, sử dụng thông tin chính thống, thuận tiện trên Cổng TTĐT tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Phụ lục 01
QUY ĐỊNH VỀ THÔNG TIN CUNG CẤP TRÊN CÔNG TTTĐT TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1722/QĐ-UBND
ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Nội dung
I	Thông tin công khai trên Công TTTĐT của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.
1	Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo, trong đó nêu rõ: hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.
2	Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên.
3	Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thông nhất, tích hợp từ Công Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.
4	Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.
5	Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6	Công bố quy hoạch theo Luật Quy hoạch
7	Thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay theo quy định của pháp luật.
8	Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cán bộ, công chức làm đầu mối liên hệ.
9	Thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.
10	Báo cáo tài chính năm: Nội dung công khai báo cáo tài chính theo quy định của Luật Kế toán
11	Thông tin thông kê về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Thống kê
12	Thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.
13	Thông tin về dịch theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
14	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
15	Cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài (tiếng Anh): cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và các đơn vị trực thuộc. Thông tin liên hệ của các bộ, công chức có thẩm quyền gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.
16	Chuyên mục Hỏi - Đáp

II	Các thông tin phải cung cấp trên Công TĐT theo quy định của pháp luật
1	Điều 9, 10, 11 của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 quy định về nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai, minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước trên công/trang TĐT của cơ quan, đơn vị.
2	Theo Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai: Đăng tải các văn bản thông báo lấy ý kiến nhân dân về kế hoạch sử dụng đất hàng năm, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn của địa phương.
3	Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013: Đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng và các thông tin khác có liên quan đối với các dự án thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước.
4	Điều 21 Luật tiếp cận thông tin năm 2016: Đăng tải Công báo điện tử
5	Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông: Đăng tải thông tin về Chuyên đề số.

Phụ lục 02

**NỘI DUNG THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC
SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN,
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 72/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung thông tin cung cấp	Đơn vị cung cấp	Thời hạn cung cấp
1	Thông tin chỉ đạo, điều hành: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh đã được chính thức ban hành bằng văn bản (không thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp; lịch làm việc.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Sơ đồ, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính của tỉnh.	Sở Nội vụ	Cung cấp ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành và ngay sau khi có sự thay đổi thông tin.
3	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và báo cáo chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.	Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành

5	Cung cấp Bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã (kèm theo diện tích tự nhiên, dân số đến cấp xã).	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố.	Cung cấp ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành và ngay sau khi có sự thay đổi thông tin.
6	Cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên tài nguyên thiên nhiên; quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và môi trường	Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành
7	Các thông tin về điều kiện tự nhiên, tiềm năng phát triển và đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cung cấp ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành và ngay sau khi có sự thay đổi thông tin
8	Cung cấp các thông tin: Chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chính sách ưu đãi đầu tư, cơ hội đầu tư, các dự án kêu gọi đầu tư Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đầu thầu gồm: danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất; mỗi dự án cần có thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án (tổng mức và nguồn), tình trạng dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành

9	Danh sách các doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp mới đăng ký, doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp đã giải thể.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cung cấp ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành và ngay sau khi có sự thay đổi thông tin
10	Cung cấp thông tin về các dự án mua sắm công gồm: danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất; mỗi dự án cần có thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án (tổng mức và nguồn), tình trạng dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành
11	Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.	Sở Xây dựng	Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành
12	Cung cấp thông tin về Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số; tên chương trình, đề tài; cấp quản lý; lĩnh vực; đơn vị chủ trì; thời gian thực hiện. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua, bao gồm: Báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học công nghệ	Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt
13	Cung cấp các thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi văn bản chế độ, chính sách được ban hành
14	Thông tin quy hoạch về các khu kinh tế, khu công nghiệp.	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành

15	Các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, hướng dẫn các chính sách thuế.	Cục Thuế tỉnh	Không quá 02 ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành.
16	Cung cấp số liệu, thông tin thống kê, kết quả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê theo quy định của Luật Thống kê; thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.	Cục Thống kê tỉnh	Thường xuyên
17	Thông tin về công khai ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Thường xuyên
18	Cung cấp thông tin tuyên truyền về chế độ chính sách lao động, người có công và chế độ chính sách xã hội.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
19	Cung cấp thông tin, dữ liệu về lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; các lễ hội truyền thống, nghề truyền thống; các khu, điểm du lịch, vui chơi, giải trí, hệ thống nhà hàng, khách sạn trên địa bàn.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Ngay sau khi có sự thay đổi
20	Cung cấp thông tin về Quản lý thị trường (bao gồm giá cả, công khai các đơn vị tăng trừ tiêu thụ hàng giả, hàng cấm...)	Cục Quản lý thị trường Đăk Nông	Thường xuyên